

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 05-4-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hồng Phong

2/ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Ông Nguyễn Thường An – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2020/TLST-DS, ngày 08/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS, ngày 19/02/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H.

Địa chỉ: Tòa nhà CCS, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng H. (có mặt)

Địa chỉ: Đường số 01 khu dân cư thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1975; Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt; bà N ông Tám vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Hồ Hoàng T trình bày:

Ngày 28/9/2017 bà N ông Tám có vay của Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo số tiền gốc vay là 25.000.000đ, lãi suất 0,6875%/tháng, mục đích

vay để cải tạo đất trồng lúa, thời hạn vay đến ngày 13/9/2022, cùng ngày 28/9/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho bà N ông Tám số tiền 25.000.000đ. Theo thỏa thuận thì định kỳ trả gốc là 12 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ là 5.000.000đ, ngày bắt đầu trả gốc là 28/9/2018 nhưng từ khi vay đến nay bà N ông Tám không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc vay cho Ngân hàng tính tới ngày khởi kiện là 3 kỳ tương ứng số tiền 15.000.000đ. Bà N ông Tám có trả cho Ngân hàng số tiền lãi cụ thể như sau ngày 13/10/2018 trả 200.000đ, ngày 12/5/2020 trả 1.100.000đ và ngày 14/5/2020 trả 4.000.000đ; tổng cộng là 5.300.000đ. Nay Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa yêu cầu bà N ông Tám phải trả số tiền gốc vay là 15.000.000đ tính tới ngày khởi kiện. Đối với phân kỳ chưa tới hạn thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác. Về lãi suất ngân hàng chỉ yêu cầu bà N ông Tám phải trả lãi kể từ ngày vay tới ngày xét xử theo lãi suất trong hạn 0,6875%/tháng sau khi trừ số tiền lãi đã trả là 5.300.000đ. Lãi trong hạn còn thiếu là 1.967.096đ.

Ngày 13/8/2014 bà N ông Tám có vay của Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền gốc vay là 12.000.000đ, lãi suất 0,8%/tháng, mục đích vay tiền để kéo nước và làm nhà vệ sinh, thời hạn vay đến ngày 13/8/2019, cùng ngày 13/8/2014 Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa đã giải ngân cho bà N ông Tám số tiền 12.000.000đ. Theo thỏa thuận thì định kỳ trả gốc là 06 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ là 1.200.000đ, ngày bắt đầu trả tiền gốc là 13/2/2015, nhưng từ khi vay đến nay bà N ông Tám không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc vay cho Ngân hàng. Bà N ông Tám có trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 6.654.400đ. Hiện nay hợp đồng vay đã hết hạn. Nay bà N ông Tám còn nợ Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa số tiền gốc vay là 12.000.000đ và tiền lãi trong hạn và quá hạn. Tuy nhiên Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu bà N ông Tám phải tiền vốn vay và tiền lãi tính theo lãi suất trong hạn từ ngày vay tới ngày xét xử theo lãi suất 0,8%/tháng sau khi khấu trừ số tiền lãi đã trả là 6.654.400đ với số tiền 1.059.001đ.

Do bà N ông Tám vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết với Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa nên yêu cầu bà N ông Tám liên đới trả số tiền gốc vay theo 2 hợp đồng vay vốn với số tiền là 27.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày vay tới ngày xét xử theo lãi suất trong hạn tổng cộng là 3.026.097đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bích N trình bày: Bà N thống nhất với phần trình bày của đại diện Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa về số tiền vay, thời gian vay tiền, mục đích vay tiền và số tiền còn nợ Ngân hàng như đại diện Ngân hàng trình bày. Nay bà N đồng ý liên đới với ông Tám trả cho Ngân hàng H – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủ Thừa số tiền gốc vay theo 2 hồ sơ vay vốn là 27.000.000đ và tiền lãi.

Bị đơn ông Đoàn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai hay cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông Tám vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Tám vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng dù được T tập hợp lệ là từ bỏ quyền lợi của mình.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H: Buộc bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T phải trả vốn vay và lãi cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng H khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T trả nợ vay được xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T đã được Tòa án T tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Đối với khoản vay theo chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo thì thấy:

Ngày 28/9/2017, bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T vay của Ngân hàng H, Phòng giao dịch huyện Thủ Thừa theo chương trình hộ mới thoát nghèo với số tiền 25.000.000đ. Định kỳ trả tiền gốc là 12 tháng một lần; số tiền gốc mỗi kỳ là 5.000.000đ và phải trả lãi hàng tháng theo lãi suất 0,6875%/tháng; mục đích vay để cải tạo đất trồng lúa; thời hạn vay đến ngày 13/9/2022. Thời hạn bắt đầu trả gốc là ngày 28/9/2018. Tới hạn thanh toán bà N ông Tám chỉ trả lãi số tiền 5.300.000đ và không trả tiền gốc theo định kỳ tính tới ngày Ngân hàng khởi kiện là 3 phân kỳ số tiền 15.000.000đ. Do bà N và ông Tám không thực hiện đúng như thỏa thuận trong sổ vay vốn là vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng chính sách yêu cầu bà N ông Tám phải trả số tiền 15.000.000đ nợ gốc là có căn cứ và được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ngân hàng chính sách cho bà N ông Tám vay với lãi suất trong hạn là 0,6875%/tháng, quá hạn 0,89375%/tháng. Hội đồng xét xử xem xét dựa trên những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn là đúng pháp luật, phù hợp với qui định Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên Ngân hàng chỉ yêu cầu bà N ông Tám phải trả lãi vay theo lãi suất trong hạn (0,6875%/tháng), kể từ ngày vay tới ngày xét xử đối với số tiền vay 25.000.000đ là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Lãi được tính như sau: $25.000.000đ \times 0,6875\%/tháng \times 42 \text{ tháng} = 7.218.500đ$ (đã làm tròn). Khấu trừ số tiền lãi bà N ông Tám đã trả số tiền 5.300.000đ, bà N ông Tám còn phải trả 1.918.500đ.

Đối với khoản vay theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thì thấy: Ngày 13/8/2014, bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T vay của Ngân hàng H, Phòng giao dịch huyện Thủ Thừa theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000đ; lãi suất 0,8%/tháng, mục đích vay tiền để kéo nước và làm nhà vệ sinh, thời hạn vay đến ngày 13/8/2019; Định kỳ trả tiền gốc là 06 tháng một lần, số tiền gốc mỗi kỳ là 1.200.000đ và phải trả lãi hàng tháng; Thời hạn bắt đầu trả gốc là ngày 13/2/2015. Tới hạn thanh toán bà N ông Tám chỉ trả lãi số tiền 6.654.400đ và không trả tiền gốc theo định kỳ. Hiện nay toàn bộ khoản vay đã quá hạn thanh toán. Do đó bà N ông Tám không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng chính sách yêu cầu bà N ông Tám phải trả số tiền 12.000.000đ là có căn cứ và được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ngân hàng chính sách cho bà N ông Tám vay với lãi suất trong hạn 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,04%/tháng. Hội đồng xét xử xem xét dựa trên những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, nợ quá hạn là đúng pháp luật, phù hợp với qui định Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên Ngân hàng chỉ yêu cầu bà N ông Tám phải trả lãi vay theo lãi suất trong hạn 0,8%/tháng, kể từ ngày vay tới ngày xét xử đối với số tiền vay 12.000.000đ là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Lãi được tính như sau: $12.000.000đ \times 0,8\%/tháng \times 79 \text{ tháng} = 7.657.500đ$ (đã làm tròn). Khấu trừ số tiền lãi bà N ông Tám đã trả số tiền 6.654.400đ, bà N ông Tám còn phải trả 1.003.000đ (đã làm tròn).

Đối với yêu cầu buộc liên đới: Đây là khoản vay xảy ra trong thời kỳ hôn nhân của bà N ông Tám. Đồng thời Ngân hàng cho vay đối với đối tượng là hộ gia đình chính sách. Do đó, yêu cầu buộc liên đới của Ngân hàng là có cơ sở và được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà N ông Tám phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 470

của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T liên đới trả cho Ngân hàng H đối với khoản vay theo chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo số tiền gốc vay là 15.000.000đ và tiền lãi là 1.918.500đ. Tổng cộng là 16.918.500đ.

Buộc bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T liên đới trả cho Ngân hàng H đối với khoản vay theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền gốc vay là 12.000.000đ và tiền lãi là 1.003.000đ. Tổng cộng là 13.003.000đ.

Kể từ ngày 06/4/2021, bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T còn phải trả lãi cho Ngân hàng chính xã hội Việt Nam theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận quy định tại sổ vay vốn.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Đoàn Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.497.000đ (đã làm tròn) sung công quỹ Nhà Nước. Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương